

DEVELOPING HUMAN RESOURCES TO PROMOTE INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION IN VIETNAM TODAY

Pham Thi Kien

University of Economics Ho Chi Minh City

Email: kienpt@ueh.edu.vn

Received: 02/5/2022; Reviewed: 13/5/2022; Revised: 24/5/2022; Accepted: 30/5/2022; Released: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/689>

Human resources are the most important resources for socio-economic development of each socio-economic form. Human resource as an employee uses the means of labor to influence the object of labor in the production process. Therefore, human resources are the subject of creating the total product of goods in society. Vietnam is in the process of developing production forces during the transition to socialism, so the development of human resources is a prerequisite. In this article, the author discusses the role of human resources thereby clarifying the problems posed to human resources in Vietnam today in order to have a development orientation and improve the country's human resources. in terms of quantity and quality.

Keywords: *Human resource development; Human resources; Industrialization and modernization.*

1. Đặt vấn đề

Nguồn nhân lực được xét từ góc độ đất nước là những người lao động có kỹ năng, thể lực và trình độ được sử dụng một cách hiệu quả trong quá trình sản xuất. Nguồn nhân lực, xét từ góc độ cá nhân là việc nâng cao kỹ năng, năng lực hành động và chất lượng cuộc sống nhằm nâng cao năng suất lao động và thu nhập. Phát triển nguồn nhân lực trong sự phát triển lực lượng sản xuất ngày nay phải được định hướng phát triển để người lao động có kỹ năng và trình độ lành nghề cao, làm thay đổi hành vi của họ theo hướng đi lên. Từ đó, người lao động sẽ có nhiều cơ hội hơn trong việc lựa chọn việc làm của mình. Hiện nay, nguồn nhân lực nước ta đông đảo song chất lượng chưa đáp ứng được thị trường lao động đòi hỏi trình độ chuyên môn cao. Cho nên cần phát triển nguồn nhân lực một cách tổng thể về số lượng lẫn chất lượng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến bài viết *Phát triển nguồn nhân lực nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay*, có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: *Công nghiệp hóa theo hướng hiện đại và sự phát triển bền vững* của Nguyễn Trọng Chuẩn (2001) đăng trên Tạp chí Cộng sản, số 827; *Công nghiệp hóa ở Việt Nam - Phác thảo và lộ trình*, của Trần Đình Thiên (2002), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; Công trình nghiên cứu *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam - lý luận và thực tiễn* của tập thể tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Thế Nghĩa, Đặng Hữu Toàn (2002) được Nxb. Chính trị quốc gia ấn hành tại Hà Nội... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã có những phân tích, đánh

giá khá đầy đủ, khách quan, khoa học về quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thời gian qua, là cơ sở quan trọng giúp tác giả nghiên cứu, kế thừa về mặt lý luận và thực tiễn, cũng như những giải pháp để tiến hành đề xuất các giải pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Vai trò của nguồn nhân lực đối với sự phát triển lực lượng sản xuất

Theo C. Mác, sản xuất vật chất là hoạt động đặc trưng của con người. Đó là hoạt động cơ bản nhất, quyết định sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với sự phát triển của yếu tố người lao động trong lực lượng sản xuất đồng thời để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay, đó chính là phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, bởi lẽ:

Một là, đây vừa là cơ sở, định hướng, điều kiện thúc đẩy quá trình phát triển lực lượng sản xuất, vừa là mục tiêu phát triển nền kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung. Đây cũng là cơ sở để phát hiện những điều chưa phù hợp, những hạn chế, bất cập

về việc phát triển, phát huy vai trò của nguồn nhân lực; là nơi để triển khai, hướng dẫn, thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

Hai là, công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là phổ biến sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động được đào tạo cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Nguồn nhân lực là nguồn cung cấp sức lao động cho xã hội, là tổng hòa của các yếu tố: Thể lực, trí lực và tâm lực của người lao động. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa tạo ra cơ hội lớn, vừa đặt ra những thách thức không nhỏ đối với mỗi quốc gia, dân tộc, nhất là các nước đang phát triển. Do vậy, Việt Nam cần có chiến lược phát triển nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

Ba là, việc phát triển nguồn nhân lực là mang tính chiến lược. Bởi trong điều kiện xã hội đang chuyển sang nền kinh tế tri thức, thì các nhân tố công nghệ, vốn, nguyên vật liệu đang giảm dần vai trò của nó. Bên cạnh đó, nhân tố tri thức của con người ngày càng chiếm vị trí quan trọng. Nguồn nhân lực có tính năng động, sáng tạo và hoạt động trí óc của con người ngày càng trở nên quan trọng. Hơn nữa, nguồn nhân lực là nguồn lực lâu bền và quyết định.

Tuy nhiên, hiện nay nguồn nhân lực nước ta đang gặp phải một số hạn chế như: Chất lượng đào tạo, cơ cấu theo ngành nghề, lĩnh vực, sự phân bố theo vùng, miền, địa phương của nguồn nhân lực chưa thực sự phù hợp với nhu cầu sử dụng của xã hội; gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và xã hội; đội ngũ nhân lực chất lượng cao, công nhân lành nghề vẫn còn rất thiếu so với nhu cầu xã hội để phát triển các ngành kinh tế chủ lực của Việt Nam, nhất là để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu cũng như nâng cấp vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị đó; người lao động còn kém về năng lực thực hành và khả năng thích nghi trong môi trường cạnh tranh công nghiệp. Mặt khác, đáng lo ngại là năng suất lao động của Việt Nam có xu hướng tăng chậm hơn so với các nước đang phát triển trong khu vực như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia. Hơn nữa, lực lượng lao động nước ta lại khá đông. Điều đó đặt ra yêu cầu quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam.

4.2. Một số giải pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay

Để đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần phát triển lực lượng sản xuất, thì cần phải phát triển khoa học, công nghệ, bởi vì:

Một là, tình trạng khoa học, công nghệ ở Việt Nam vẫn còn ở mức trung bình, việc đổi mới thiết

bị, công nghệ của doanh nghiệp còn chậm, đầu tư phát triển khoa học, công nghệ còn dãn trải, hiệu quả chưa cao.

Hai là, khoa học, công nghệ được xác định là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khoa học, công nghệ có vai trò quyết định lợi thế cạnh tranh và tốc độ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của mỗi quốc gia.

Ba là, khoa học, công nghệ phát triển là yếu tố căn bản, đảm bảo cho sự phát triển bền vững, vì thế phải đẩy mạnh phát triển nghiên cứu khoa học, đồng thời nâng cao khả năng ứng dụng, chuyển giao những tri thức khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống xã hội để cải tiến, chế tạo những công nghệ hiện đại, công nghệ cao, từng bước phát triển tri thức, xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới. Trong khi đó, trình độ khoa học, công nghệ của nước ta về cơ bản vẫn còn ở mức thấp và phụ thuộc vào yếu tố nước ngoài, việc khai thác tiềm lực phát triển khoa học, công nghệ chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thị trường công nghệ quy mô còn quá nhỏ; việc đổi mới thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp còn chậm; đầu tư phát triển khoa học, công nghệ còn dãn trải; kết quả ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học chưa cao, thủ tục đầu tư các dự án khoa học, công nghệ chưa cải tiến, chưa phù hợp với đặc thù lĩnh vực khoa học, công nghệ ở Việt Nam; do vậy thời gian thực hiện các dự án đầu tư kéo dài, cơ chế chính sách còn tình trạng chồng chéo chưa phát huy tác dụng, thậm chí cản trở lẫn nhau, một số chính sách không phù hợp với thực tiễn, với tình hình thực tế và yêu cầu về việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển lực lượng sản xuất trong giai đoạn hiện nay chậm được chỉnh sửa, bổ sung, thay thế.

Cần hoàn thiện, bổ sung việc đẩy mạnh tiến trình hội nhập thông qua việc kết hợp nghiên cứu và phát triển trong nước với chuyển giao công nghệ nước ngoài, từ đó thúc đẩy quá trình hợp tác hóa trong nước và quốc tế về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, qua đó tiếp cận, hội nhập với khoa học, công nghệ hiện đại, công nghệ cao trên thế giới, đồng thời thu hút các nguồn lực trong nước tham gia để nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ trong nước, từng bước phát triển khoa học, công nghệ của Việt Nam ngang tầm với khu vực và thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển lực lượng sản xuất. Đảng ta khẳng định: “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học, công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta cũng nhấn mạnh: Khoa học, công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên môi trường, nâng

cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển khoa học, công nghệ, nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay, thể hiện qua những nội dung sau:

Thứ nhất là, việc đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ mới, công nghệ hiện đại

Đề tạo cơ hội huy động nguồn vốn xã hội và nguồn vốn nước ngoài đầu tư nhằm phát triển khoa học, công nghệ. Từ đó mới thu hút việc ứng dụng, sáng tạo công nghệ cao làm động lực cho đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hiện Việt Nam đang có chủ trương tập trung phát triển các ngành công nghệ mũi nhọn, có giá trị gia tăng cao, có lợi thế so sánh và khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, như: Công nghệ thiết kế, chế tạo các vi mạch điện tử tích hợp (IC); Công nghệ thiết kế, chế tạo màn hình độ phân giải cao; Công nghệ bảo đảm an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin ở mức cao; Công nghệ ảo hóa và tính toán đám mây; Công nghệ thiết kế, chế tạo các thiết bị điều khiển, bộ biến đổi điện tử công suất dùng cho ngành điện, ngành cơ khí chế tạo; Công nghệ chuyên hóa và lưu trữ các nguồn năng lượng tái tạo; Công nghệ hàng không, vũ trụ; Công nghệ thiết kế chế tạo robot; Công nghệ điều khiển độ chính xác gia công cơ khí; Công nghệ gen ứng dụng trong chuẩn đoán điều trị; Công nghệ tế bào gốc ứng dụng trong tái tạo mô và cơ quan... Bên cạnh đó, Việt Nam cũng chú ý đến phát triển công nghệ sinh học vào trong nông nghiệp theo hướng nông nghiệp tri thức, xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, khoa học, công nghệ của Việt Nam hiện vẫn chưa tập trung vào việc ứng dụng và sáng tạo, phát triển công nghệ cao.

Thứ hai là, đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, nâng cao công tác tổ chức, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực khoa học, công nghệ

Nguồn lực khoa học, công nghệ là vốn quý, là năng lực nội sinh quan trọng hàng đầu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển lực lượng sản xuất; việc phát triển khoa học, công nghệ, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao cần thời gian dài, chi phí đầu tư lớn; vì vậy đề phát huy vai trò to lớn của khoa học, công nghệ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đồng thời nâng cao công tác tổ chức, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực khoa học, công nghệ. Việt Nam cần không ngừng kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy, đội ngũ cán bộ, khoa học, công nghệ; phát triển, sử dụng hiệu quả các nguồn lực khoa học, công nghệ phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong các lĩnh vực công nghiệp, Việt Nam cần phát triển kinh tế tri thức; góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, sự phát

triển nhanh, bền vững của đất nước; nâng tỷ lệ đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp vào tăng trưởng. Thực hiện đồng bộ ba nhiệm vụ chủ yếu: Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ; đổi mới cơ chế quản lý; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng... Nhà nước tăng mức đầu tư và ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ, các sản phẩm khoa học, công nghệ trọng điểm quốc gia, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là của các doanh nghiệp cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ. Đề thực hiện được ba nhiệm vụ trọng tâm trên cần thực hiện quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ; xây dựng một số trung tâm nghiên cứu hiện đại, nâng cao năng lực quản lý của hệ thống tổ chức dịch vụ khoa học, công nghệ, phát triển thị trường khoa học, công nghệ. Đồng thời, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học, công nghệ công lập. Bên cạnh đó, tiến hành tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học, công nghệ với doanh nghiệp, mở rộng hình thức liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ.

Thứ ba là, thực hiện dân chủ, tôn trọng và phát huy quyền tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo

Việc thúc đẩy tư duy phản biện trong khoa học để kích thích sự phát triển trong khoa học. Ngoài ra, cũng cần chú trọng việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ trong khoa học, trong công tác chuyên giao công nghệ. Chú trọng phát triển các viện khoa học, công nghệ, các khu công nghệ cao, các vùng kinh tế trọng điểm có khoa học, công nghệ tiên tiến. Đồng thời, tập trung đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ. Đa dạng hóa đối tác và hình thức hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, lựa chọn đối tác chiến lược, gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế. Ban hành chính sách thu hút chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài có trình độ cao đến Việt Nam tham gia nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn, đảm đương các chức vụ quản lý nghiên cứu khoa học, công nghệ. Tăng cường tối đa quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học, công nghệ trong hợp tác quốc tế.

5. Thảo luận

Thực chất của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là phát triển lực lượng sản xuất của nước ta. Bởi vì trước đây khi lực lượng sản xuất còn thấp thì không thể phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng tới tăng trưởng kinh tế dựa trên việc khai thác và chế biến tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, khi tài nguyên thiên nhiên đang cạn kiệt và dưới tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì quốc gia nào có nguồn nhân lực chất lượng tốt sẽ phát triển nhanh, bền vững hơn. Phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam

hiện nay cần phải gắn kết chặt chẽ với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Phát triển nguồn nhân lực là tạo nên sức mạnh tiềm lực của đất nước, tạo lợi thế cạnh tranh, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, quyết định đến thành công của việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ngày càng cao trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

6. Kết luận

Tài liệu tham khảo

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2019). *Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015). *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đức, T. T. (2000). Nhân tố con người trong lực lượng sản xuất hiện đại. *Tạp chí Nghiên cứu Lý luận*, số 10, tr.47-51.

Như vậy, phát triển nguồn nhân lực đều nhằm mục tiêu sử dụng tối đa nguồn lực hiện có và nâng cao tính hiệu quả của tổ chức thông qua việc giúp người lao động nắm rõ hơn chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao trình độ tay nghề là cơ sở để phát triển lực lượng sản xuất. Hoạt động phát triển nguồn nhân lực là vấn đề quan trọng đối với lực lượng sản xuất và cá nhân người lao động, do đó hoạt động này cần phải được quan tâm đúng mức để đáp ứng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho việc phát triển lực lượng sản xuất nhằm phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

- Khoa Triết học - Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội. (2003). *Học thuyết Mác với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Phú, P. H., Nghĩa, L. H., Hiền, V. V., & Thông, N. V. (2016). *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Thắng, N. H. (2017). Đặc điểm và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới phát triển kinh tế - xã hội. Trong sách *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - thời cơ và thách thức đối với Việt Nam* (tr.44). Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NHẪM ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Thị Kiên

Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Email: kienpt@ueh.edu.vn

Nhận bài: 02/5/2022; Phản biện: 13/5/2022; Tác giả sửa: 24/5/2022; Duyệt đăng: 30/5/2022; Phát hành: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/689>

Nguồn lực con người là nguồn lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội của mỗi hình thái kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực với tư cách là người lao động sử dụng tư liệu lao động tác động vào đối tượng lao động trong quá trình sản xuất. Chính vì thế, nguồn nhân lực là chủ thể tạo ra tổng sản phẩm hàng hóa trong xã hội. Việt Nam đang trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, cho nên việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố tiên quyết. Trong bài viết này, tác giả bàn luận về vai trò của nguồn nhân lực qua đó làm rõ những vấn đề đặt ra đối với nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay để có định hướng phát triển và nâng cao nguồn nhân lực của nước nhà cả về số lượng và chất lượng.

Từ khóa: Phát triển nguồn nhân lực; Nguồn nhân lực; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.